

Họ và tên HS:.....
.....
Lớp:..... STT:.....

NĂM HỌC: 2025 – 2026

Ngày kiểm tra:...../12/2025

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – Khối 6

Thời gian làm bài: 60 Phút

TỔNG ĐIỂM (Viết bằng chữ và bằng số)	Lời nhận xét của giáo viên

Đề 1

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm) (Câu 1 đến câu 12 mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm)

Học sinh chọn đáp án đúng nhất và ghi đáp án (A, B...) vào khung trả lời bên dưới:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

Câu 1. Tại sao có hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa trên Trái Đất?

- A. Do Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời trên quỹ đạo hình elip.
- B. Do trục Trái Đất nghiêng và luôn đổi hướng.
- C. Do trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng khi chuyển động trên quỹ đạo.
- D. Do Trái Đất tự quay quanh trục từ Tây sang Đông.

Câu 2: Tại các ngày xuân phân và thu phân, ánh sáng Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vị trí nào trên Trái đất?

- A. Chí tuyến Bắc. B. Vòng cực. C. Chí tuyến Nam. D. Xích đạo.

Câu 3: Khi Mặt Trời lên cao trên bầu trời có thể xác định phương hướng dựa vào đâu?

- A. Bóng nắng. B. Hướng mọc.
- C. Hướng lặn. D. Hướng gió.

Câu 4. Theo em, đâu là tên một vành đai lửa lớn, tiêu biểu nhất trên thế giới?

- A. Đại Tây Dương B. Thái Bình Dương
- C. Ấn Độ Dương D. Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a.

Câu 5: Em hãy phân biệt đá được hình thành do sự lắng đọng vật chất được gọi là đá gì?

- A. Cẩm thạch. B. Ba dan. C. Mác-ma. D. Trầm tích.

Câu 6. Em hãy phân biệt thứ tự các tầng khí quyển tính từ mặt đất trở lên?

- A. Bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.
- B. Đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.
- C. Bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.
- D. Đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.

Câu 7. Em hãy phân biệt kiểu chữ viết nào được sử dụng phổ biến ở Ấn Độ cổ đại?

- A. Chữ Phạn. B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Ka-na

Câu 8. Em hãy phân biệt những người bị cho là thấp kém trong xã hội Ấn Độ cổ đại thuộc đẳng cấp nào?

- A. Bra-man. B. Ksa-tri-a. C. Vai-si-a. D. Su-đra.

Câu 9. Vì sao có nhiều người Lương Hà trở thành thương nhân?

- A. Không có biên giới hiểm trở, đi lại dễ dàng, thuận lợi cho buôn bán.
 B. Kinh tế nông nghiệp phát triển nên có nhiều lương thực để bán.
 C. Nông nghiệp không có điều kiện phát triển nên phải buôn bán.
 D. Có đường bờ biển dài, thuận lợi cho buôn bán.

Câu 10. Em hiểu thế nào về công trình kiến trúc nổi tiếng của Trung Quốc?

- A. Kim Tự Tháp Kê-ốp cao 147m được tạo nên từ 2 triệu phiến đá
 B. Vạn Lý Trường Thành là công trình bảo vệ biên giới, được xây dựng từ thời Tần
 C. Tượng nhân sư nằm trong khu mộ Giza được điêu khắc trên 1 tảng đá tự nhiên.
 D. Vườn treo Ba-by-lon xây dựng vào TK VI TCN trông như một quả đồi.

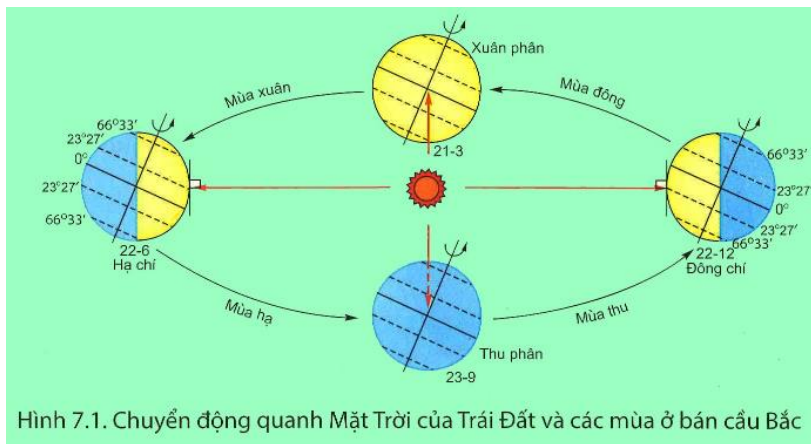
Câu 11. Em hiểu thế nào về tổ chức nhà nước thành bang?

- A. Gồm một bang chung, không có lãnh thổ và quân đội
 B. Gồm nhiều bang độc lập, có lãnh thổ, quân đội và đồng tiền chung
 C. Gồm nhiều bang độc lập, có lãnh thổ, quân đội và đồng tiền riêng
 D. Gồm một bang chung, có lãnh thổ, quân đội chung

Câu 12. Em hãy khái quát lãnh thổ Hy Lạp cổ đại nằm ở đâu?

- A. Phía Nam I-ta-li-a. B. Phía Nam Ban-căng.
 C. Phía Tây Trung Ấn. D. Phía Bắc Đông Dương.

Câu 13. Quan sát hình 7.1 kết hợp với sự hiểu biết của mình. Hãy trả lời các câu hỏi và ghi đáp án vào phần trả lời bên dưới (2.0 điểm)



(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6 - Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, trang 132)

- A. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng nào?
 B. Chuyển động trên quỹ đạo có dạng hình gì?
 C. Thời gian Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh Mặt Trời mất hết bao nhiêu lâu?
 D. Nhận xét độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái Đất khi chuyển động?

Phần trả lời:

Câu 13	A	B	C	D
Đáp án				

Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A,B,C,D” là đúng hay sai. Đúng thì ghi “Đ”, sai ghi “S” (2.0 điểm)

“Bán đảo Ấn Độ nằm ở khu vực Nam Á, có ba mặt giáp biển, nằm trên trục đường biển từ tây sang đông. Phía bắc được bao bọc bởi dãy núi Hi-ma-lay-a (Hymalaya). Dãy Vin-đi-a (Vindhya) vùng Trung Ấn chia địa hình Ấn Độ thành hai khu vực: Bắc Ấn và Nam Ấn.

Vùng Bắc Ấn là đồng bằng sông Ấn và sông Hằng. Ở lưu vực sông Ấn, khí hậu khô nóng, mưa ít do tác động của sa mạc Tha (Thar). Ở lưu vực sông Hằng, đất đai màu mỡ hơn, mưa nhiều do sự tác động của của gió mùa và không có sa mạc.

Cư dân Ấn Độ cổ đại sinh sống chủ yếu ở lưu vực hai con sông. Họ sản xuất nông nghiệp với hai ngành chính là trồng trọt và chăn nuôi.”

(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch Sử và Địa Lí 6 - Chân Trời Sáng Tạo, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, trang 41 và 42).

- A. Bán đảo Ấn Độ nằm ở khu vực Bắc Á.
- B. Có sự hiện diện của các dòng sông lớn: sông Ấn, sông Hằng.
- C. Ở lưu vực sông Ấn, khí hậu mát mẻ, nhiều mưa.
- D. Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội cùng với nhu cầu trị thủy đã thúc đẩy sự ra đời sớm của các nhà nước cổ đại ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng.

Phân trả lời:

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
14	A	
	B	
	C	
	D	

PHẦN II: TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 1. Xã hội Ấn Độ cổ đại bao gồm những đẳng cấp nào? Em có nhận xét gì về chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ? (1.5 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Quan sát hình 9.1. Cấu tạo của Trái Đất: (1.5 điểm)

Câu 8: Em hiểu dạng địa hình nham đá là dạng địa hình được hình thành do tác động nào sau đây?

- A. Băng hà. B. Gió. C. Nước chảy. D. Sóng biển.

Câu 9: Khi xác định phương hướng ngoài thực địa không dựa vào hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

- A. Mặt Trời mọc hoặc lặn. B. Sự di chuyển của bóng nắng.
C. Dựa vào sao Bắc Cực. D. Sử dụng La bàn chỉ hướng.

Câu 10. Dựa vào sự hiểu biết của em lục địa nào sau đây trên Trái Đất có diện tích lớn nhất?

- A. Lục địa Nam Mỹ. B. Lục địa Phi.
C. Lục địa Bắc Mỹ. D. Lục địa Á - Âu.

Câu 11. Em hãy phân biệt điểm giống nhau giữa đồng bằng và cao nguyên là?

- A. Bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng.
B. Có sườn dốc, chia tách với các vùng xung quanh.
C. Có hình thái đỉnh tròn, sườn thoải và thung lũng rộng.
D. Độ cao tuyệt đối khoảng 200m so với mực nước biển.

Câu 12. Em hiểu nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như sương mù, mây, mưa,... là từ đâu mà có?

- A. Khí nitơ. B. Khí ôxi. C. Hơi nước. D. Khí cacbonic.

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A,B,C,D” là đúng hay sai. Đúng thì ghi “Đ”, sai ghi “S” (2.0 điểm)

“Trung Quốc là một trong bốn trung tâm văn minh lớn của phương Đông cổ đại. Cũng như ba trung tâm khác, ở đây có hai dòng sông lớn chảy qua là Hoàng Hà (dài 4.000 km) ở phía bắc và Trường Giang (còn gọi là sông Dương Tử (dài 5.000 km) ở phía nam.

Hoàng Hà từ xưa thường gây ra lũ lụt, nhưng do đó đã bồi đắp cho đất đai thêm màu mỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp khi công cụ sản xuất còn tương đối thô sơ. Chính vì vậy, nơi đây đã trở thành cái nôi của nền văn minh Trung Quốc.”

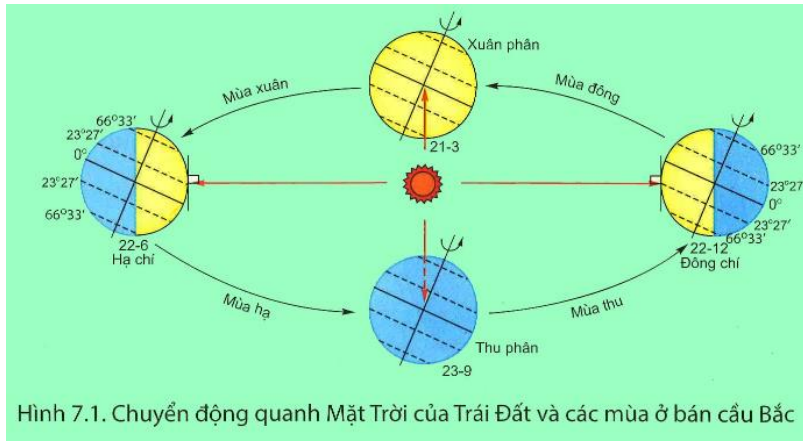
(Nguồn: Lương Ninh (chủ biên), Lịch Sử thế giới cổ đại, Nhà Xuất bản Giáo dục, Trang 119)

- A. Trung Quốc là một trong hai trung tâm văn minh lớn của phương Đông cổ đại.
B. Sông Hoàng Hà và sông Trường Giang là cơ sở hình thành của nền văn minh Trung Quốc.
C. Bốn trung tâm văn minh lớn của phương Đông cổ đại là Ai Cập, Hy Lạp, Ấn Độ và Trung Quốc
D. Con người phải đối mặt với tình trạng lũ lụt vào mùa mưa hằng năm khi sống cạnh các dòng sông lớn.

Phần trả lời:

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
13	A	
	B	
	C	
	D	

Câu 14. Quan sát hình 7.1 kết hợp với sự hiểu biết của mình. Hãy trả lời các câu hỏi và ghi đáp án vào phần trả lời bên dưới (2.0 điểm)



(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6 - Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, trang 132)

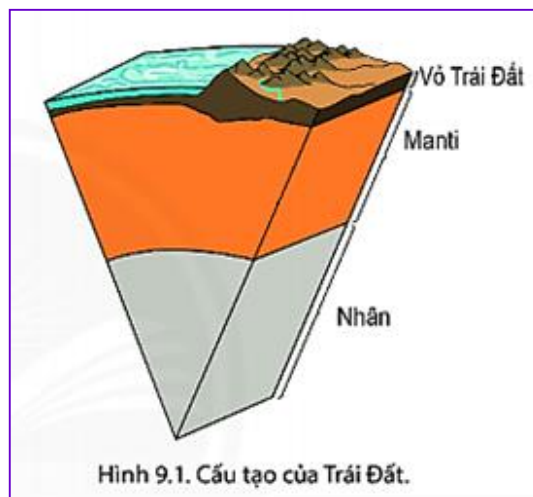
- A. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng nào?
- B. Chuyển động trên quỹ đạo có dạng hình gì?
- C. Thời gian Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh Mặt Trời mất hết bao nhiêu lâu?
- D. Nhận xét độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái Đất khi chuyển động?

Phần trả lời:

Câu 14	A	B	C	D
Đáp án				

PHẦN II: TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 1. Quan sát hình 9.1. Cấu tạo của Trái Đất: (1.5 điểm)



(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6- Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, trang 139)

- a. Trái đất gồm mấy lớp? Kể tên?
- b. Vì sao vỏ Trái Đất lại là lớp quan trọng nhất?

.....

.....

Quận 6, ngày 28 tháng 11 năm 2025

Duyệt của BGH

Duyệt của TTCM

Người soạn đề

Nguyễn Thị Hiền

Trần Thị Kiều Oanh

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỔ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – KHỐI 6
NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐỀ 1

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai" ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu		Vận dụng
PHẦN LỊCH SỬ																		
1	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	Lưỡng Hà cổ đại		1 câu TN											1		2,5%	
		Ấn Độ cổ đại		2 câu TN		1 câu TN (ý A,B,C, D)							1 câu TL	1	2	1	40%	
		Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII		1 câu TN												1		2,5%
		Hy Lạp cổ đại		2 câu TN												2		5%
Tổng số câu				6 câu		1 câu							1 câu	1 câu	6 câu	1 câu		
Tổng số điểm				1,5		2,0						1,5	2,0	1,5	1,5		50%	
Tỉ lệ %						35%						15%	20%	15%	15%		50%	
PHẦN ĐỊA LÍ																		
TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai" ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu		Vận dụng
1	TRÁI ĐẤT –	Chuyển động		2 câu						1 câu							25%	

	HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả	TN					TN (ý A,B,C, D)										
		Thực hành xác định phương hướng ngoài thực tế	1 Câu TN															2,5%
2	CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT	Cấu tạo của Trái Đất. Động đất và núi lửa	2 Câu TN										1 câu TL					20%
3	KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Lớp vỏ khí. Khối khí. Khí áp và gió trên Trái Đất	1 câu TN															2,5%
Tổng số câu			6 câu					1 câu					1 câu	1 câu	6 câu	1 câu		
Tổng số điểm			1,5					2,0					1,5	2,0	1,5	1,5		50%
Tỉ lệ %							35%						15%	20%	15%	15%		50%
Tổng hợp chung							70%						30%	40%	30%	30%		100%

			(NLTD) Vận dụng - Nêu được những đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại (NLVD) - Nhận xét được chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại (NLVD)												
		Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	Thông hiểu - Mô tả được công trình kiến trúc nổi tiếng của Trung Quốc (NLTD)		1 câu TN										
		Hy Lạp cổ đại	Thông hiểu - Nêu được khái niệm tổ chức nhà nước thành bang (NLTD) - Khái quát được lãnh thổ Hy Lạp cổ đại (NLTD)		2 câu TN										

PHẦN ĐỊA LÍ

1	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả	Biết - Nêu được hướng Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời (NL1) - Nêu được hình dạng quỹ đạo Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời (NL1) - Biết được thời gian Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh Mặt Trời (NL1) - Nhận xét được độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái Đất khi chuyển động (NL1) Thông hiểu		2 câu TN					1 câu TN (Ý A,B,C ,D)					
---	--------------------------------------	---	---	--	----------	--	--	--	--	-----------------------	--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa trên Trái Đất (NL2) - Nêu được vị trí góc chiếu ánh sáng của Mặt Trời tại các ngày xuân phân và thu phân(NL2) 											
		Thực hành xác định phương hướng ngoài thực tế	Thông hiểu <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cách xác định phương hướng khi Mặt Trời lên cao trên bầu trời (NL2) 		1 câu TN									
2	CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT	Cấu tạo của Trái Đất. Động đất và núi lửa	Thông hiểu <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tên vành đai lửa lớn, tiêu biểu nhất trên thế giới (NL2) - Phân biệt được đá được hình thành do sự lắng đọng vật chất (NL2) Vận dụng <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các lớp của Trái Đất (NL3) - Giải thích được vì sao lớp vỏ Trái Đất là lớp quan trọng nhất (NL3) 		2 câu TN									1 câu TL (a,b)
3	KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Lớp vỏ khí. Khối khí. Khí áp và gió trên Trái Đất	Thông hiểu <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được thứ tự các tầng khí quyển tính từ mặt đất trở lên (NL2) 		1 câu TN									
Tổng số câu					12 câu		1 câu TN – Đ/S			1 câu TN – TLN				2 câu TL
Tổng số điểm					3,0		2,0			2,0				3,0
Tỉ lệ %					30%		20%			20%				30%

ĐỀ: 1

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2025 -2026

Môn: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ** – Khối: 6

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giáo viên chấm theo đáp án và thang điểm

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

PHẦN 1: (7.0 điểm) TRẮC NGHIỆM (Câu 1 đến câu 12 mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	A	B	D	B	A	D	A	B	C	B

Câu 13. Quan sát hình 7.1 kết hợp với sự hiểu biết của mình. Hãy trả lời các câu hỏi và ghi đáp án vào phần trả lời bên dưới (mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.5 điểm)

CÂU	A	B	C	D
Đáp án	Từ Tây sang Đông	Elip gần tròn	365 ngày 6 giờ	Luôn không đổi

Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A,B,C,D” là đúng thì ghi “Đ”, sai ghi “S” (mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.5 điểm)

CÂU	A	B	C	D
Đáp án	S	Đ	S	Đ

PHẦN 2: (3.0 điểm) TỰ LUẬN:

Câu 1. Xã hội Ấn Độ cổ đại bao gồm những đẳng cấp nào? Em có nhận xét gì về chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ? (1.5 điểm)

Nội dung	Điểm
- Bra-man: Tăng lữ	0.25
- Ksa-tri-a: Vương công, quý tộc	0.25
- Vai-si-a: Nông dân, thương nhân, thợ thủ công	0.25
- Su-đra: Những người thấp kém trong xã hội	0.25
- Nhận xét: Hà khắc, bất công, tạo sự rạn nứt trong xã hội	0.5

Câu 2. Quan sát hình 9.1. Cấu tạo của Trái Đất: (1.5 điểm)

Nội dung	Điểm
a. Trái đất gồm 3 lớp: Vỏ Trái Đất, lớp man-ti, nhân	1.0
b. Vì: Vỏ Trái đất là nơi tồn tại các thành phần tự nhiên như không khí, nước, sinh vật và cả xã hội loài người.	0.5

Ký duyệt của TTCM

Trần Thị Kiều Oanh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỔ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – KHỐI 6
NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐỀ 2:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai" ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
PHẦN LỊCH SỬ																		
1	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	Lưỡng Hà cổ đại		1 câu TN													2,5%	
		Ấn Độ cổ đại		1 câu TN									1 câu TL				17,5%	
		Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII		2 câu TN		1 câu TN (ý A,B,C, D)												25%
		Hy Lạp cổ đại		2 câu TN														5%
Tổng số câu				6 câu		1 câu							1 câu	1 câu	6 câu	1 câu		
Tổng số điểm				1,5		2,0						1,5	2,0	1,5	1,5	1,5	50%	
Tỉ lệ %						35%						15%	20%	15%	15%	50%		
PHẦN ĐỊA LÍ																		
TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai" ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH	Chuyển động quanh Mặt Trời của		1 câu TN					1 câu TN (ý					1	1		22,5%	

	CỬA HỆ MẶT TRỜI	Trái Đất và hệ quả							A,B,C, D)									
		Thực hành xác định phương hướng ngoài thực tế		1 Câu TN											1			2,5%
2	CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT	Cấu tạo của Trái Đất. Động đất và núi lửa		1 Câu TN									1 câu TL		1	1		17,5%
		Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản		2 câu TN											2			5%
3	KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Lớp vỏ khí. Khối khí. Khí áp và gió trên Trái Đất		1 câu TN											1			2,5%
Tổng số câu				6 câu					1 câu				1 câu	1 câu	6 câu	1 câu		
Tổng số điểm				1,5					2,0				1,5	2,0	1,5	1,5		50%
Tỉ lệ %									35%				15%	20%	15%	15%		50%
Tổng hợp chung									70%				30%	40%	30%	30%		100%

			<p>(NLTH)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bốn trung tâm văn minh lớn của phương Đông cổ đại (NLTH) - Nêu được những khó khăn con người phải đối mặt vào mùa mưa (NLTH) <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được thời gian Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc (NLTD) - Nêu được tác phẩm văn học cổ nhất của người Trung Quốc (NLTD) 												
		Hy Lạp cổ đại	<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được tổ chức nhà nước thành bang (NLTD) - Nêu được công trình kiến trúc nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại (NLTD) 		2 câu TN										

PHẦN ĐỊA LÍ

1	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được hướng Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời (NL1) - Nêu được hình dạng quỹ đạo Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời (NL1) - Biết được thời gian Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh Mặt Trời (NL1) - Nhận xét được độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái 		1 câu TN					1 câu TN (ý A,B,C ,D)					
---	--------------------------------------	---	--	--	----------	--	--	--	--	-----------------------	--	--	--	--	--

			Đất khi chuyển động (NL1) Thông hiểu - Xác định được địa điểm trên Trái Đất quanh năm có ngày và đêm dài như nhau (NL2)											
		Thực hành xác định phương hướng ngoài thực tế	Thông hiểu - Phân biệt được hiện tượng tự nhiên khi xác định phương hướng ngoài thực địa(NL2)		1 câu TN									
2	CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT	Cấu tạo của Trái Đất. Động đất và núi lửa	Thông hiểu - Nêu được lục địa có diện tích lớn nhất trên Trái Đất (NL2) Vận dụng - Nêu được các lớp của Trái Đất (NL3) - Giải thích được vì sao lớp vỏ Trái Đất là lớp quan trọng nhất (NL3)		1 câu TN									1 câu TL (a,b)
		Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản	Thông hiểu - Xác định được yếu tố tác động đến sự hình thành dạng địa hình núi đá (NL2) - Phân biệt được điểm giống nhau giữa đồng bằng và cao nguyên (NL2)		2 câu TN									
3	KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Lớp vỏ khí. Khối khí. Khí áp và gió trên Trái Đất	Thông hiểu - Nêu được nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như sương mù, mây, mưa,...(NL2)		1 câu TN									
Tổng số câu					12 câu		1 câu TN-Đ/S			1 câu TN - TLN				2 câu TL

Tổng số điểm		3,0	2,0	2,0	3,0
Tỉ lệ %		30%	20%	20%	30%

ĐỀ 2

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2025 -2026

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ – Khối: 6

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giáo viên chấm theo đáp án và thang điểm

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

PHẦN 1: (7.0 điểm) TRẮC NGHIỆM (Câu 1 đến câu 12 mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	B	A	C	A	B	D	B	D	D	A	C

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau, em hãy phân biệt các ý “A,B,C,D” là đúng thì ghi “Đ”, sai ghi “S” (mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.5 điểm)

CÂU	A	B	C	D
Đáp án	S	Đ	S	Đ

Câu 14. Quan sát hình 7.1 kết hợp với sự hiểu biết của mình. Hãy trả lời các câu hỏi và ghi đáp án vào phần trả lời bên dưới (mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.5 điểm)

CÂU	A	B	C	D
Đáp án	Từ Tây sang Đông	Elip gần tròn	365 ngày 6 giờ	Luôn không đổi

PHẦN 2: (3.0 điểm) TỰ LUẬN:

Câu 1. Quan sát hình 9.1. Cấu tạo của Trái Đất: (1.5 điểm)

Nội dung	Điểm
a. Trái đất gồm 3 lớp: Vỏ Trái Đất, lớp man-ti, nhân	1.0
b. Vì: Vỏ Trái đất là nơi tồn tại các thành phần tự nhiên như không khí, nước, sinh vật và cả xã hội loài người.	0.5

Câu 2. Xã hội Ấn Độ cổ đại bao gồm những đẳng cấp nào? Em có nhận xét gì về chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ? (1.5 điểm)

Nội dung	Điểm
- Bra-man: Tăng lữ	0.25
- Ksa-tri-a: Vương công, quý tộc	0.25
- Vai-si-a: Nông dân, thương nhân, thợ thủ công	0.25
- Su-đra: Những người thấp kém trong xã hội	0.25
- Nhận xét: Hà khắc, bất công, tạo sự rạn nứt trong xã hội	0.5

Ký duyệt của TTCM

Trần Thị Kiều Oanh